TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2017

Số: 497/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 716 /2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu

- **Chị Nguyễn Thị N,** sinh năm: 1977.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: 318, tổ 40 phố C K T, phường P L, Đ Đ, Hà Nội

- **Anh Dương K T ,** sinh năm: 1976.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: 318, tổ 40 phố C K T, phường P L, ĐĐ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Nguyễn Thị N và anh Dương K T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương K T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, được UBND phường P L, ĐĐ, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 19/4/2002. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị N, anh T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Xác nhận chị N, anh T có 02 con chung là Dương D K (nam), sinh ngày 07/9/2002 và Dương D Kh (nam), sinh ngày 11/02/2009. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương D K, giao cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Dương D Kh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N, anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Chị N, anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Nợ: Chị N, anh T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005921 ngày 20 tháng 7 năm 2017. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường PL, Đ Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Đặng Thị Hường